

Số: 05 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (kể cả chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị); bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (kể cả chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị); bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (kể cả chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị); bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KtrVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

Việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng (kể cả chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị); bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 65 /2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng.
- Quản lý chất thải rắn xây dựng là các hoạt động kiểm soát chất thải rắn xây dựng trong suốt quá trình từ phát sinh, phân loại đến thu gom, vận chuyển, lưu giữ tạm thời, tái chế, xử lý hoặc tái sử dụng nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những tác động có hại đối với môi trường và sức khỏe con người.
- Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng là chủ đầu tư (bao gồm các hộ gia đình) hoặc nhà thầu chính thi công xây dựng công trình (được chủ đầu tư ủy quyền hoặc giao trách nhiệm thông qua hợp đồng) có phát sinh chất thải rắn xây dựng.
- Chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là tổ chức, cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

5. Điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng là điểm tập kết tập trung chất thải rắn xây dựng để phân loại, lưu giữ trước khi chuyển về cơ sở xử lý hoặc chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tái chế, tái sử dụng.

6. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước là cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Quản lý chất thải rắn xây dựng trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình của các tổ chức, cá nhân phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Khi thiết kế công trình phải có giải pháp thiết kế và công nghệ, lựa chọn sử dụng vật liệu hợp lý nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải phát sinh, khuyến khích tái sử dụng chất thải rắn xây dựng phát sinh.

3. Khuyến khích việc xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

4. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát việc thực hiện các quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng được phân loại như sau:

- a) Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái chế, tái sử dụng;
- b) Chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái chế, tái sử dụng phải xử lý;
- c) Chất thải rắn xây dựng nguy hại được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2. Chất thải rắn xây dựng phải được thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng theo quy định hoặc cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tái chế, tái sử dụng.

3. Chất thải rắn xây dựng phải được vận chuyển bằng các phương tiện đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về giao thông vận tải và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng nguy hại đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Xử lý chất thải rắn xây dựng

1. Chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái chế, tái sử dụng được chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Đối với chất thải rắn xây dựng có thành phần nguy hại phải được xử lý theo quy định tại Điều 84 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 7. Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước thải

1. Bùn thải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến cơ sở có chức năng xử lý phù hợp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc cơ sở, công trình khác phù hợp để tái sử dụng trực tiếp theo quy định.

2. Đối với bùn thải có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định thì phải được quản lý theo quy định tại Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 8. Thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu

1. Việc thu gom, vận chuyển bùn thải từ bể phốt, hầm cầu phải được thực hiện bằng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

2. Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu được xử lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại Điều 81, Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật hướng dẫn về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh;

b) Công khai địa điểm xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Quy định này.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, công tác thu gom, vận chuyển, đổ thải bùn nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa;

c) Tiếp nhận, cung cấp dữ liệu hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại, chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm soát các hoạt động phát sinh, thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trong các khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Thực hiện báo cáo công tác quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải trong các khu công nghiệp, khu kinh tế theo yêu cầu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ để hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước phù hợp với điều kiện của địa phương.

5. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, Công an các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra, phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Xác định địa điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện, thị xã, thành phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan; công khai vị trí tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

b) Giao đơn vị, tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành điểm tập kết, đổ chất thải rắn xây dựng theo quy định;

c) Theo dõi quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật hoặc xử lý theo thẩm quyền;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra công tác tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền;

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Bố trí và quản lý vị trí tập kết tạm thời chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng, vật liệu, đất đào thừa từ các công trình xây dựng tại các vị trí không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh để tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng hoặc sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp theo quy định;

b) Tổ chức tuyên truyền rộng rãi các quy định về chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn; công khai vị trí tập kết tạm thời chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng, vật liệu, đất đào thừa trên địa bàn cấp xã và hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện đúng quy định;

c) Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện những vi phạm về quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước thì xử lý theo thẩm quyền hoặc thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của chủ nguồn thải

1. Đối với công trình xây dựng (không bao gồm nhà ở riêng lẻ), chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

a) Lập kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng và lồng ghép vào kế hoạch tổng hợp về an toàn, trình chủ đầu tư chấp thuận (nếu là nhà thầu chính) trước khi triển khai thi công xây dựng; hướng dẫn các nhà thầu phụ (nếu có) thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng;

b) Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng;

c) Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về an toàn và vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về xây dựng để hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý chất thải rắn xây dựng trong công trình xây dựng. Sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn xây dựng cho chủ vận chuyển, xử lý; lưu giữ biên bản bàn giao chất thải rắn xây dựng để cơ quan chức năng theo dõi, giám sát;

d) Chuyển giao chất thải rắn xây dựng với chủ thu gom, vận chuyển và chủ xử lý chất thải rắn xây dựng để vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng với chủ đầu tư (nếu là nhà thầu chính);

e) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ, chủ nguồn thải có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng theo quy định. Đối với chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, chủ nguồn thải sử dụng tại nơi phát sinh; trường hợp không tái sử dụng được thì phải chuyển giao cho chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng hoặc tự vận chuyển chất thải rắn xây dựng đến điểm tập kết tạm thời hoặc điểm đổ chất thải rắn xây dựng theo đúng quy định. Đối với chất thải rắn xây dựng không có khả năng tái chế, tái sử dụng chuyển giao cho chủ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định;

b) Sử dụng biên bản bàn giao khi chuyển giao chất thải rắn xây dựng cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý; lưu giữ biên bản bàn giao chất thải rắn xây dựng để cơ quan chức năng theo dõi, giám sát.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ thu gom, vận chuyển

1. Có đủ thiết bị, phương tiện thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đến cơ sở xử lý đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định hoặc cơ sở, công trình khác để tái chế. Chịu trách nhiệm và có biện pháp khắc phục khi có sự cố xảy ra trong quá trình thu gom, vận chuyển.

3. Lưu giữ biên bản bàn giao chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước với chủ nguồn thải, đơn vị xử lý để cơ quan chức năng theo dõi, giám sát.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ xử lý

1. Tiếp nhận, xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước đảm bảo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khi phát hiện sự cố môi trường, phải có trách nhiệm thực hiện các

biện pháp khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho người, tài sản và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường nơi xảy ra sự cố môi trường để phối hợp xử lý.

2. Trong quá trình xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước có phát sinh chất thải nguy hại thì phải thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3. Cơ sở xử lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; lưu giữ biên bản bàn giao chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước với chủ nguồn thải, đơn vị vận chuyển để cơ quan có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã có chức năng, nhiệm vụ thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Sau khi chính quyền địa phương được chuyển thành mô hình chính quyền 02 cấp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các huyện, thị xã, thành phố địa bàn cấp huyện được quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 9 và khoản 2 Điều 13 của Quy định này được thay bằng Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp xã theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.